

Số: 10/2018/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 07 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về Phí thư viện trên địa bàn tỉnh Cà Mau

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về Phí thư viện trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 103/BC-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu, quản lý và sử dụng Phí thư viện trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức thu phí: Thư viện tỉnh Cà Mau; Thư viện các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là thư viện cấp huyện).

2. Đối tượng nộp phí: Cá nhân có nhu cầu đọc, mượn tài liệu, sử dụng phòng đọc đa phương tiện, phòng đọc tài liệu quý hiếm và các phòng đọc đặc biệt khác của Thư viện tỉnh và thư viện cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Đối tượng miễn thu: Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

4. Đối tượng giảm thu

Giảm 50% (năm mươi phần trăm) đối với các trường hợp sau: Trẻ em (dưới 16 tuổi); các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định

tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa; người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

Điều 3. Mức thu

1. Thư viện tỉnh

a) Đọc, mượn tài liệu phổ thông: 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng)/người/năm.

b) Sử dụng phòng đọc đa phương tiện, phòng đọc tài liệu quý hiếm, phòng đọc đặc biệt khác đối với người từ 16 tuổi trở lên: 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng)/người/năm.

2. Mức thu tại thư viện cấp huyện bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tại Thư viện tỉnh.

3. Cá nhân có nhu cầu sử dụng phòng đọc không thường xuyên được tham khảo tài liệu tại chỗ: 5.000 đồng (năm nghìn đồng)/người/lượt.

Điều 4. Quản lý và sử dụng phí

Tổ chức thu phí được trích lại 90% (chín mươi phần trăm) trên tổng số tiền phí thu được để phục vụ cho hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí; 10% (mười phần trăm) còn lại nộp vào ngân sách nhà nước; tổ chức thu phí phải thực hiện đúng theo chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng, quyết toán và công khai tài chính hàng năm theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

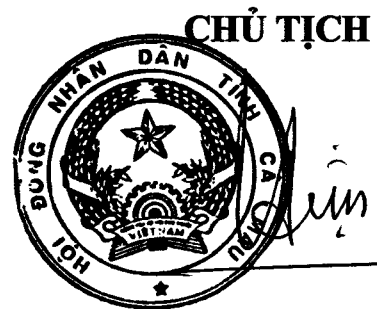
1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



Trần Văn Hiện